

**ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



**NGUYỄN XUÂN DŨNG**

**PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT CẠNH TRANH  
KHÔNG LÀNH MẠNH TRONG LĨNH VỰC THỰC PHẨM  
QUA THỰC TIỄN TẠI TỈNH ĐÔNG NAI**

**Chuyên ngành: Luật Kinh tế**

**Mã số: 838 01 07**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**THỪA THIÊN HUẾ, năm 2022**

Công trình được hoàn thành tại:  
**Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

**Người hướng dẫn khoa học TS. LÊ THỊ HẢI NGỌC**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn thạc sĩ  
họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày ... tháng ... năm ....

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu đề tài.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài .....	4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	5
5. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu .....	6
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài nghiên cứu .....	6
7. Bố cục luận văn .....	7
<b>Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT CẠNH TRANH KHÔNG LÀNH MẠNH TRONG LĨNH VỰC THỰC PHẨM.....</b>	<b>7</b>
<b>1.1. Một số vấn đề lý luận về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm.....</b>	<b>7</b>
1.1.1. Khái niệm kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm .....	7
1.1.2. Đặc điểm của kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm .....	10
1.1.3. Các phương thức kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm .....	11
<b>1.2. Khái quát pháp luật về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm.....</b>	<b>11</b>
1.2.1. Khái niệm .....	11
1.2.2. Nội dung pháp luật kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm .....	12
Kết luận Chương 1 .....	13
<b>Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ KIỂM SOÁT CẠNH TRANH KHÔNG LÀNH MẠNH TRONG LĨNH VỰC THỰC PHẨM VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI ĐỒNG NAI .....</b>	<b>13</b>
<b>2.1. Thực trạng pháp luật kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm.....</b>	<b>13</b>
2.2.1. Thực trạng quy định của pháp luật kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm .....	13
2.1.2. Đánh giá thực trạng pháp luật kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm .....	14
<b>2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm tại tỉnh Đồng Nai.....</b>	<b>15</b>

2.2.1. Những kết quả đạt được trong việc áp dụng pháp luật kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm tại tỉnh Đồng Nai .....	15
2.2.2. Hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế, bất cập về áp dụng pháp luật kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm.....	19
Kết luận chương 2 .....	17
<b>Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG LUẬT KIỂM SOÁT CẠNH TRANH KHÔNG LÀNH MẠNH TRONG LĨNH VỰC THỰC PHẨM TẠI ĐỒNG NAI.....</b>	<b>18</b>
<b>3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm .....</b>	<b>18</b>
3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm phải đảm bảo sự phù hợp và thống nhất với các quy định trong hệ thống pháp luật Việt Nam.....	18
3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm đáp ứng yêu cầu phát triển, thực tiễn của Việt Nam, học hỏi kinh nghiệm luật pháp của các quốc gia phát triển. ....	18
3.1.3. Hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm phải bảo đảm nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước, quản lý xã hội, nâng cao năng lực kinh doanh và cạnh tranh bình đẳng .....	18
3.1.4. Hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm phải đi kèm với việc bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và nâng cao khả năng tự bảo vệ của chính bản thân người tiêu dùng.....	18
<b>3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm nói chung và tại Đồng Nai nói riêng: .....</b>	<b>19</b>
3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật .....	19
3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật.....	19
Kết luận Chương 3 .....	20
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>21</b>

# MỞ ĐẦU

## 1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Thực phẩm là một loại tư liệu sinh hoạt tiêu dùng quan trọng hàng đầu, một trong những loại sản phẩm thiết yếu để duy trì sự tồn tại và phát triển của mỗi cá nhân con người, mỗi gia đình, mỗi cộng đồng và mỗi quốc gia. Thực tế hiện nay, trong lĩnh vực thực phẩm có nhiều tổ chức, cá nhân (TCCN) tham gia hoạt động kinh doanh và cùng cạnh tranh gay gắt theo xu hướng cạnh tranh không lành mạnh (CTKLM) để thu hút người tiêu dùng. Nhiều hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm đã xuất hiện ở Việt Nam nói chung và tỉnh Đồng Nai nói riêng ngày càng phổ biến như: bán thực phẩm dưới giá thành sản phẩm nhằm loại bỏ đối thủ cạnh tranh, cung cấp thông tin không trung thực về thực phẩm, lôi kéo khách hàng bất chính bằng việc đưa các thông tin không trung thực về thực phẩm; kinh doanh thực phẩm “bẩn” không bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm nhập khẩu thịt lợn thối, phủ tạng động vật thối; thực phẩm không rõ nguồn gốc đã được xử lý qua hóa chất; quảng cáo thực phẩm không đăng ký hoặc quảng cáo thực phẩm quá mức về công dụng sản phẩm; hiện tượng tẩy, thay đổi date trên bao bì sản phẩm vẫn còn tiếp diễn... gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe, tính mạng người tiêu dùng và tới sự phát triển bền vững của kinh tế - xã hội nói chung. Vấn đề đặt ra là cần phải có sự kiểm soát các hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm nói chung và tỉnh Đồng Nai nói riêng.

Pháp luật Việt Nam đã có quy định về kiểm soát các cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm. Nội dung này được ghi nhận tại Luật An toàn thực phẩm<sup>1</sup>, Luật Cạnh tranh<sup>2</sup>, Luật Quảng cáo 2012 (SĐ, BS năm 2018)... Các quy định này bước đầu đã tạo ra một hành lang pháp lý giúp cho việc kiểm soát quản lý Nhà nước nói chung và tại tỉnh Đồng Nai nói riêng có hiệu quả hơn và góp phần thúc đẩy môi trường kinh doanh thực phẩm bình đẳng, lành mạnh. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều hạn chế về pháp luật và thực thi cần khắc phục như: một số quy định còn chưa thống nhất, quy định còn chung chung, quy định về mức phạt chưa đủ sức răn đe, việc quản lý Nhà nước còn lỏng lẻo, ý thức trách nhiệm của

---

<sup>1</sup>Được sửa đổi, bổ sung năm 2019.

<sup>2</sup>Luật Cạnh tranh 2004 đã được thay thế bằng Luật Cạnh tranh 2018.

tổ chức, cá nhân kinh doanh chưa cao, nhận thức của người tiêu dùng còn hạn chế. Chính điều này dẫn đến quyền lợi của người tiêu dùng bị xâm phạm ngày càng nhiều và ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh ở Việt Nam; Do vậy, việc nâng cao “chất lượng” của pháp luật hiện hành về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm để tạo ra môi trường kinh doanh minh bạch và bình đẳng góp phần kích thích kinh tế phát triển là một yêu cầu cấp thiết hiện nay. Xuất phát từ lý do đó, việc tác giả nghiên cứu đề tài “**Pháp luật về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm qua thực tiễn tại tỉnh Đồng Nai**” làm đề tài nghiên cứu là có ý nghĩa cả về mặt lý luận và thực tiễn.

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

### **2.1. Tổng quan các công trình liên quan đến đề tài**

Đã có một số công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài như sau:

**Tiến sĩ. Lê Thị Hải Ngọc (2017)**, *Trách nhiệm của nhà sản xuất, cung ứng trong việc cung cấp thông tin về chất lượng hàng hóa cho người tiêu dùng*. Luận án Tiến sĩ, Hà Nội nghiên cứu về trách nhiệm cung cấp thông tin về chất lượng hàng hóa nói chung, trong đó có đề cập tới chất lượng của thực phẩm; công trình đề cập tới các phương thức cung cấp thông tin hàng hóa, có các loại thực phẩm như quảng cáo, ghi nhãn; Đánh giá thực trạng về trách nhiệm cung cấp thông tin, trong đó có nhiều thông tin về thực phẩm vi phạm quyền lợi người tiêu dùng; Trên cơ sở đó, tác giả đã đưa ra các giải pháp hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm cung cấp thông tin nói chung trong đó có hoàn thiện pháp luật về cung cấp thông tin trong lĩnh vực thực phẩm và ATTP; Tác giả Trương Hồng Quang (2010), *Quảng cáo nhằm cạnh tranh không lành mạnh theo Luật cạnh tranh năm 2004*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật. Bài viết đi sâu phân tích về các hành vi quảng cáo nhằm cạnh tranh không lành mạnh, thực tiễn áp dụng các quy định của Luật cạnh tranh về quảng cáo nhằm cạnh tranh không lành mạnh và một số đề xuất nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật; **Th.S Lê Hương Giang (2014)**, *Thực trạng quản lý Nhà nước đối với hoạt động quảng cáo thương mại trên truyền hình Việt Nam*, Tạp chí Luật học số 8; Bài viết phân tích về quản lý Nhà nước hiện nay đối với hoạt động quảng cáo thương mại, trong đó đi sâu về thẩm quyền quản lý, nội dung quản lý và xử lý đối với hành vi vi phạm quảng cáo thương mại; **TS. Đinh Thị Mỹ Loan (2012)**, *Quảng cáo dưới góc độ cạnh tranh*,

Chủ nhiệm Đề tài cấp Bộ của Cục quản lý cạnh tranh, Bộ Công thương, Nxb Lao động - Xã hội, Đề tài phân tích kỹ về khái niệm, đặc điểm, vai trò và các loại quảng cáo; Phân tích thực trạng quảng cáo nhằm cạnh tranh không lành mạnh và đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về quảng cáo; **Tiến sĩ Lê Thùy Hương (2017)**, *Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định mua thực phẩm an toàn của cư dân đô thị - Lấy ví dụ thực tế tại Hà Nội*. Luận án Tiến sĩ Quản trị Kinh doanh, Đại học Kinh tế quốc dân. Luận án xây dựng được mô hình bao gồm mười nhân tố tác động tới ý định mua thực phẩm an toàn là sự quan tâm tới sức khỏe, nhận thức về chất lượng, sự quan tâm tới môi trường, chuẩn mực chủ quan, nhận thức về sự sẵn có của sản phẩm, nhận thức về giá bán sản phẩm, tham khảo- giá trị bản thân, tham khảo - tuân thủ, tham khảo- thông tin và truyền thông đại chúng. Luận án hoàn thiện các thang đo chuẩn mực chủ quan, thang đo nhận thức về giá bán sản phẩm, thang đo tham khảo- giá trị bản thân cho phù hợp với điều kiện nghiên cứu tại Việt Nam. Tuy nhiên, các lý luận về QLNN đối với ATTP không phải là đối tượng nghiên cứu của Luận án này; **Vũ Thanh Hoa (2018)**, *“Quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ở Việt Nam hiện nay”*. Luận văn, Khoa Luật, Đại học Quốc Gia Hà Nội. Tác giả đã đề cập đến khái niệm cơ quan nhà nước, quản lý nhà nước về ATTP. Tuy nhiên, công trình nghiên cứu trong phạm vi hẹp, trên một địa bàn; tác giả cũng các giải pháp được tác giả đề xuất về cơ bản chưa mang tính đột phá để tăng cường quản lý nhà nước về ATTP.; **Tác giả Trần Đáng (2012)**, *Một số vấn đề bức xúc về thực phẩm và an toàn thực phẩm hiện nay: Thực trạng và giải pháp*. Bài viết Hội thảo Khoa học Bộ Y tế. Bài viết đã đề cập đến các vấn đề bức xúc, nổi cộm của công tác đảm bảo ATTP hiện nay; những bất cập, yếu kém trong công tác lãnh đạo, quản lý về ATTP; vai trò các Hội, Hiệp hội trong đảm bảo ATTP; các giải pháp đảm bảo ATTP vì sự nghiệp bảo vệ sức khỏe nhân dân. Tác giả đã đề xuất 09 giải pháp đảm bảo ATTP ở Việt Nam; Tác giả **Trương Thị Thuý Thu (2015)**, *“Quản lý nhà nước về chất lượng an toàn thực phẩm ở Việt Nam từ góc nhìn cải cách hành chính”*. Luận văn đã trình bày sự cần thiết như vậy tiếp tục xem xét quá trình nhận thức về chất lượng ATTP ở Việt Nam dưới góc độ pháp lý, xã hội và sự tác động của cải cách hành chính đối với quản lý, kiểm soát chất lượng ATTP; **Phạm Thanh Ba (2017)**, *“Nâng cao năng lực quản lý Nhà nước của đội ngũ cán bộ quản lý các lĩnh vực thuộc Bộ Y tế đáp*

*ứng yêu cầu cải cách hành chính*”. Tác giả đã hệ thống hóa cơ sở lý luận của cán bộ, công chức và năng lực cán bộ, công chức. Đánh giá thực trạng năng lực quản lý nhà nước của đội ngũ cán bộ, công chức Bộ Y tế giai đoạn hiện nay. Luận văn cũng đã đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng cán bộ, công chức Bộ Y tế như: đổi mới công tác quy hoạch cán bộ, công chức; đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng; đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức... **Tác giả Cao Hưng Thái** (2016), “*Nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý của đội ngũ lãnh đạo, quản lý các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế*”. Tác giả đã phân tích thực trạng đội ngũ quản lý và đội ngũ lãnh đạo quản lý các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế đã được tác giả làm rõ trong chương 2 của luận văn. Hoạt động quản lý nhà nước về y tế như: xây dựng hành lang pháp lý về y tế, xây dựng chiến lược, kế hoạch, cung cấp các dịch vụ y tế, hoàn thiện tổ chức bộ máy ngành Y tế từ Trung ương đến địa phương....

Có thể thấy, phần lớn các công trình khoa học về lĩnh vực này được công bố dưới hình thức các bài viết được đăng trên các Tạp chí chuyên ngành luật; nhưng chưa giải quyết một cách thấu đáo, hệ thống tất cả các vấn đề pháp lý liên quan đến vấn đề kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm. Một số nội dung được công bố qua các công trình nghiên cứu như Luận án Tiến sĩ, Luận văn Thạc sĩ, đề tài cấp Bộ; Tuy nhiên, qua tìm hiểu cho thấy, các tác giả đã đề cập ở các mức độ khác nhau về nhiều nội dung liên quan đến pháp luật kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm. Nhìn chung, các công trình nghiên cứu trên chỉ đề cập đến một vấn đề, một khía cạnh nào đó của pháp luật kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm và chưa luận giải cũng như đề xuất cụ thể các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm; do vậy, việc tác giả tiếp tục nghiên cứu lý luận, đánh giá thực tiễn và đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm nói chung và ở Đồng Nai nói riêng là không trùng lặp với các công trình đã thực hiện trước đây.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài**



**3.1. Mục đích nghiên cứu:** Luận văn đề xuất những định hướng và giải pháp thích hợp cho việc hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm tại Đồng Nai.

### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

*Một là*, nghiên cứu, phân tích một số vấn đề lý luận về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực và pháp luật về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm.; *Hai là*, phân tích hệ thống các quy định pháp luật về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm và đánh giá thực trạng pháp luật; *Ba là*, phân tích thực tiễn thi hành pháp luật về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm tại Đồng Nai và đánh giá thực tiễn thi hành pháp luật tại tỉnh Đồng Nai; *Bốn là*, tìm ra những hạn chế, bất cập và nguyên nhân dẫn đến hạn chế, bất cập trong thực tiễn thi hành pháp luật về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm nói chung và tại Đồng Nai; *Năm là*, trên cơ sở những bất cập được xác định, đề xuất những định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm tại Đồng Nai.

## **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

**4.1. Đối tượng nghiên cứu:** *Thứ nhất*, nghiên cứu một số vấn đề lý luận pháp luật về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm; *Thứ hai*, nghiên cứu các quy định của pháp luật Việt Nam về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm; *Thứ ba*, nghiên cứu thực tiễn thi hành pháp luật về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm tại tỉnh Đồng Nai.

### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

- *Về nội dung:* Nghiên cứu pháp luật về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm qua thực tiễn tại Đồng Nai, quy định chủ yếu trong Luật An toàn thực phẩm năm 2012 (SĐ, BS năm 2018), Luật Cạnh tranh năm 2018, Luật Quảng cáo năm 2012 (SĐ, BS năm 2018), Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010 và các văn bản pháp luật chuyên ngành điều chỉnh về vấn đề này.

- *Về không gian:* Luận văn tập trung nghiên cứu các quy định của pháp luật

và thực tiễn thi hành pháp luật về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm tại Đồng Nai.

- *Về thời gian*: Luận văn nghiên cứu thực tiễn áp dụng pháp luật về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm tại tỉnh Đồng Nai từ năm 2018 đến năm 2022.

## **5. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

**5.1. Cơ sở phương pháp luận**: Để hoàn thành Luận văn này, tác giả nghiên cứu các phương pháp sau: Phương pháp luận chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử của triết học Mác – Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về nền kinh tế thị trường, pháp luật về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm tại Đồng Nai.

### **5.2. Phương pháp nghiên cứu**

*Phương pháp phân tích, bình luận, tổng hợp, phương pháp so sánh đánh giá*: Phương pháp này được sử dụng tại Chương 1 làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm; *Phương pháp đánh giá, diễn giải, phân tích, đối chiếu, thống kê*: Phương pháp này được sử dụng tại Chương 2 nhằm phân tích quy định pháp luật, đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm tại Đồng Nai; *Phương pháp tổng hợp, quy nạp*: Phương pháp này được sử dụng tại Chương 3 khi nghiên cứu định hướng và đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật, giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm tại Đồng Nai.

## **6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài nghiên cứu**

Đề tài “*Pháp luật về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm tại Đồng Nai*” sẽ làm rõ các vấn đề sau:

*Một là*, trên cơ sở phân tích một cách có hệ thống các khái niệm có liên quan về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm, Luận văn có thể giải quyết những vấn đề mang tính lý luận pháp luật kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm;

*Hai là*, luận văn nghiên cứu, phân tích, đánh giá một cách có hệ thống và toàn diện thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về kiểm soát cạnh

tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm tại Đồng Nai nói riêng và Việt Nam nói chung. Trên cơ sở đó chỉ ra những hạn chế, bất cập nhằm hoàn thiện, nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật pháp luật kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm tại Đồng Nai nói riêng và Việt Nam nói chung nhằm phù hợp với xu hướng phát triển thị trường trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

*Ba là*, luận giải, đưa ra định hướng và đề xuất cụ thể các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm tại Đồng Nai nói riêng và Việt Nam nói chung

## **7. Bộ cục luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, Luận văn gồm có 3 chương:

**Chương 1:** Một số vấn đề lý luận pháp luật về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm.

**Chương 2:** Thực trạng pháp luật Việt Nam và thực tiễn áp dụng pháp luật về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm tại Đồng Nai.

**Chương 3:** Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm tại Đồng Nai.

### **Chương 1**

#### **MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT CẠNH TRANH KHÔNG LÀNH MẠNH TRONG LĨNH VỰC THỰC PHẨM**

**1.1. Một số vấn đề lý luận về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm.**

**1.1.1. *Khái niệm kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm***

**- *Khái niệm kiểm soát***

Theo từ điển tiếng Việt, “Kiểm soát là một quá trình so sánh kết quả đạt được trên thực tế với những tiêu chuẩn trong điều kiện tương tự nhằm phát hiện sự sai lệch, thiếu sót, xác định nguyên nhân, từ đó đưa ra biện pháp điều chỉnh

để đảm bảo hoạt động của chủ thể tạo ra được kết quả như đúng mong muốn của chủ thể đó”<sup>3</sup>. Kiểm soát (tiếng Anh: Control) “là quá trình xác định thành quả đạt được trên thực tế và so sánh với những tiêu chuẩn nhằm phát hiện sự sai lệch và nguyên nhân sự sai lệch, từ đó đưa ra biện pháp điều chỉnh sự sai lệch để đảm bảo đạt được mục tiêu”<sup>4</sup>. Để thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát, cần thực hiện theo các nguyên tắc kiểm soát sau đây: Kiểm soát phải trên cơ sở mục tiêu, chiến lược của tổ chức và phải phù hợp với cấp bậc của đối tượng được kiểm soát; Việc kiểm soát phải được thiết kế theo yêu cầu của nhà quản trị; Việc kiểm soát phải được thực hiện tại những điểm trọng yếu; Việc kiểm soát phải khách quan; Việc kiểm soát phải phù hợp với văn hóa tổ chức, phù hợp với bầu không khí của tổ chức. Việc kiểm soát chỉ có hiệu quả khi những sai lệch được sửa sai, điều chỉnh; nếu không thì việc kiểm soát sẽ trở nên vô nghĩa<sup>5</sup>.

#### ***- Khái niệm cạnh tranh không lành mạnh***

Cạnh tranh không lành mạnh đã xuất hiện từ lâu và tồn tại khách quan trong quá trình hình thành phát triển của sản xuất hàng hoá và trở thành một đặc trưng cơ bản của cơ chế thị trường. Mục đích của cạnh tranh không gì khác ngoài việc làm thế nào để hàng hoá, dịch vụ của mỗi doanh nghiệp được “bán chạy” trên thị trường; hay nói một cách khái quát hơn, đó chính là vấn đề lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp muốn đạt được thông qua quá trình sản xuất, kinh doanh của mình<sup>6</sup>. Để đạt được điều đó, các tổ chức, cá nhân kinh doanh đã thực hiện các hành vi thương mại không trung thực nhằm tạo ra lợi thế cạnh tranh, lợi nhuận cho bản thân mình. Hành vi đó làm ảnh hưởng tiêu cực đến các TCCNKD khác, đến NTD và đến sự phát triển bền vững, minh của cả nền kinh tế. Đó chính là hành vi CTKLM. Theo quy định tại Khoản 6 Điều 3 Luật Cạnh tranh năm 2018 thì khái niệm hành vi CTKLM được quy định cụ thể như sau: “*Hành vi cạnh tranh không lành mạnh là hành vi của doanh nghiệp trái với nguyên tắc thiện chí, trung thực, tập quán thương mại và các chuẩn mực khác trong kinh doanh, gây thiệt hại hoặc có thể gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp khác*”. Đây cũng chính là quan điểm về CTKLM mà tác giả

<sup>3</sup><https://vietnambiz.vn/kiem-soat-control-la-gi-muc-dich-va-cac-nguyen-tac-kiem-soat-20190918185649154.htm> truy cập ngày 24/11/2020

<sup>4</sup><https://luathoangphi.vn/kiem-soat-la-gi/>, truy cập ngày 26/11/2021.

<sup>5</sup>[vietnambiz.vn/kiem-soat-control-la-gi-muc-dich-va-cac-nguyen-tac-kiem-soat-20190918185649154.htm](https://vietnambiz.vn/kiem-soat-control-la-gi-muc-dich-va-cac-nguyen-tac-kiem-soat-20190918185649154.htm), truy cập ngày 26/11/2021 ngày 28/11/2021.

<sup>6</sup><https://investone-law.com/hanh-vi-canhh-tranh-khong-lanh-manhh.html>, truy cập ngày 24/11/2020

ngiên cứu trong đề tài.

Từ khái niệm được nêu ra trong Luật Cạnh tranh năm 2018, có thể nhận thấy CTKLM có các đặc điểm sau:

*Một là*, hành vi CTKLM vì mục đích đua tranh trên thị trường;

*Hai là*, hành vi CTKLM nhằm vào đối thủ cạnh tranh hiện hữu (đối thủ cụ thể) trên cùng một lĩnh vực;

*Ba là*, hành vi CTKLM là hành vi vi phạm pháp luật hoặc đi ngược lại với đạo đức, tập quán kinh doanh;

*Bốn là*, hành vi CTKLM đã và sẽ trực tiếp hoặc gián tiếp gây tổn hại cho đối thủ cạnh tranh, và thông qua đó tìm cách tạo cho mình những mối lợi hoặc thế mạnh bất chính.

Như vậy, không phải bất cứ hành vi nào xâm hại đến lợi ích của tổ chức, cá nhân kinh doanh đều bị coi là CTKLM, mà chỉ những hành vi xuất phát từ một chủ thể đối với đối thủ cạnh tranh trên thị trường liên quan, bao gồm thị trường sản phẩm liên quan và thị trường địa lý liên quan; trực tiếp hoặc gián tiếp gây tổn hại cho đối thủ cạnh tranh thì mới bị coi là CTKLM.

#### **- Khái niệm về thực phẩm**

Theo từ điển tiếng Việt của Nhà xuất bản Đà Nẵng: “thực phẩm là các thứ dùng làm món ăn như thịt, cá, trứng...”<sup>7</sup>; Dưới góc độ pháp luật, tại Khoản 20 Điều 2 Luật An toàn thực phẩm Việt Nam: “*Thực phẩm là sản phẩm mà con người ăn, uống ở dạng tươi sống hoặc đã qua sơ chế, chế biến, bảo quản*”, theo đó, thực phẩm được giải thích là “*Những sản phẩm mà con người ăn, uống ở dạng tươi, sống hoặc đã qua chế biến, bảo quản*”<sup>8</sup>. Những thực phẩm thông dụng trong cuộc sống của con người chính là ngũ cốc, thịt, thủy sản, trứng, sữa, rau, củ, quả, mật ong, muối, đường, cacao, hạt tiêu, dầu thực vật, bánh mứt kẹo, đồ uống có cồn (rượu, bia) hoặc không có cồn (như nước uống đóng chai, nước giải khát, nước khoáng thiên nhiên, v.v.); tuy nhiên, mỹ phẩm, thuốc lá và các dược phẩm không được coi là “Thực phẩm” theo nghĩa của Luật An toàn thực phẩm. Ngày nay, với sự phát triển của khoa học và công nghệ, ngày càng nhiều loại thực phẩm mới được sản xuất và cung ứng cho người tiêu dùng. Trong số các loại thực phẩm mới được sản xuất nhờ ứng dụng của thành tựu khoa học và

<sup>7</sup> Từ điển tiếng Việt (2000), Nxb Đà Nẵng, tr.947.

<sup>8</sup> Khoản 20 Điều 2 Luật An toàn thực phẩm

công nghệ phải kể tới các loại thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng và thực phẩm biến đổi gen. Thực phẩm chức năng được Luật ATTP quy định tại khoản 23 Điều 2; Thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng được Luật ATTP quy định tại khoản 22 Điều 2; Thực phẩm biến đổi gen được Luật ATTP quy định tại Khoản 24 Điều 2<sup>9</sup>. Luật ATTP quy định<sup>10</sup>, *sản xuất thực phẩm* là việc thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, thu hái, đánh bắt, khai thác, sơ chế, chế biến, bao gói, bảo quản để tạo ra thực phẩm.

Nhìn từ góc độ kinh tế, thực phẩm là ngành công nghiệp rất lớn trên thế giới với tổng giá trị gia tăng của ngành này lên tới hàng ngàn tỷ USD. Chỉ riêng ở Hoa Kỳ, hiện tại, mỗi năm, người dân Hoa Kỳ dành khoảng trên 1 ngàn tỷ USD để chi tiêu cho các mặt hàng thực phẩm. Những thương hiệu thực phẩm lớn trên thế giới có thể kể đến như Nestlé, PepsiCo, Unilever, Kraft, DuPont v.v. Ở Việt Nam, cùng với quá trình phát triển kinh tế thị trường, nhiều thương hiệu thực phẩm cũng đã hình thành và ngày càng có uy tín trong đời sống dân cư, trong đó phải kể đến các thương hiệu thực phẩm như Vinamilk, Vissan, Kinh đô, v.v. tuy nhiên, ở Việt Nam hiện nay, do mức độ công nghiệp hóa trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, chế biến nông sản còn khá hạn chế, chuỗi cung ứng thực phẩm ở Việt Nam vẫn còn mang nặng những nét đặc trưng của nền kinh tế tiểu nông, tiểu thương.

**Tóm lại**, qua phân tích, làm rõ các khái niệm nội hàm “Kiểm soát”, “Cạnh tranh không lành mạnh”; “Thực phẩm”, có thể hiểu **“*Khái niệm kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm là hành vi của cá nhân, tổ chức thực hiện việc hạn chế hành vi cạnh tranh không lành mạnh của doanh nghiệp, trái với các chuẩn mực thông thường về đạo đức kinh doanh, gây thiệt hại hoặc có thể gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp khác hoặc người tiêu dùng trong kinh doanh các sản phẩm dùng để hỗ trợ chức năng của cơ thể con người, tạo cho cơ thể tình trạng thoải mái, tăng sức đề kháng, giảm bớt nguy cơ mắc bệnh, bao gồm thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học*”**.

### **1.1.2. Đặc điểm của kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh**

---

<sup>9</sup>Khoản 25 Điều 2 Luật ATTP

<sup>10</sup>Khoản 14 Điều 2 Luật ATTP

### ***vực thực phẩm***

**Một là**, về bản chất: Kiểm soát CTKLM trong lĩnh vực thực phẩm trước hết là hoạt động của các chủ thể nhằm ngăn chặn các hành vi vi phạm CTKLM trong lĩnh vực thực phẩm.

**Hai là**, về chủ thể: Chủ thể tiến hành kiểm soát CTKLM trong lĩnh vực thực phẩm bao gồm nhiều chủ thể: cơ quan Nhà nước, các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, các phương tiện truyền thông, báo chí và ngay chính các chủ thể tham gia kinh doanh thực phẩm, đó là các thương nhân.

**Ba là**, về đối tượng bị kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm, là các CNTC kinh doanh thực phẩm.

**Bốn là**, về mục đích kiểm soát CTKLM trong lĩnh vực thực phẩm nhằm đảm bảo quyền lợi của người tiêu dùng, đảm bảo một nền kinh tế lành mạnh, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế ổn định trong thời kỳ hội nhập.

### ***1.1.3. Các phương thức kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm***

Các phương thức kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm gồm:

- Kiểm soát thông qua các quy định của pháp luật
- Kiểm soát thông qua thực thi trách nhiệm của cơ quan quản lý Nhà nước
- Kiểm soát thông qua việc tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực thực phẩm
- Kiểm soát thông qua thực hiện quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng

## **1.2. Khái quát pháp luật về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm.**

### ***1.2.1. Khái niệm***

Pháp luật về kiểm soát CTKLM trong lĩnh vực thực phẩm có thể nói là lĩnh vực khá rộng, liên quan đến pháp luật cạnh tranh và cả pháp luật về thực phẩm. Pháp luật về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm được điều chỉnh bởi nhiều văn bản pháp luật khác nhau. Có thể hiểu “Khái niệm pháp luật về cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm là tổng hợp các quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành điều chỉnh về hoạt động kiểm tra, giám sát của các chủ thể nhằm ngăn chặn các hành vi vi phạm cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm của các cá nhân, tổ chức kinh doanh

*trong lĩnh vực thực phẩm với mục đích đảm bảo trật tự kinh doanh, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp khác hoặc người tiêu dùng”.*

### ***1.2.2. Nội dung pháp luật kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm***

- Pháp luật điều chỉnh nhóm chủ thể kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm. Chủ thể kiểm soát CTKLM trong lĩnh vực thực phẩm không chỉ là cơ quan Nhà nước mà còn là thương nhân (bao gồm doanh nghiệp và cá nhân có đăng kí kinh doanh theo quy định của pháp luật tham gia kinh doanh trên thị trường thực phẩm, bao gồm nhà sản xuất, cung cấp sản phẩm thực phẩm, nhà phân phối thực phẩm) và người tiêu dùng.

- Pháp luật điều chỉnh nhóm quan hệ giữa các cơ quan Nhà nước với tổ chức, cá nhân trong việc kiểm soát CTKLM trong lĩnh vực thực phẩm trên thị trường. Đây là nhóm quan hệ chủ yếu được điều chỉnh bởi pháp luật kinh doanh – thương mại và ATTP. Ở nhóm quan hệ này, pháp luật sẽ can thiệp và định hướng công khai đối với các hành vi kinh doanh thực phẩm nhằm CTKLM của chủ thể kinh doanh thực phẩm buộc các chủ thể phải tuân theo trật tự kinh doanh;

- Pháp luật điều chỉnh nhóm quan hệ giữa tổ chức, cá nhân kinh doanh với người tiêu dùng; trong nhóm này, pháp luật quy định rõ những hành vi CTKLM bị cấm trong kinh doanh thực phẩm; quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh phát sinh trong việc kiểm soát CTKLM trong lĩnh vực thực phẩm, trong cung cấp thông tin về sản phẩm thực phẩm cho người tiêu dùng. Pháp luật quy định khi kinh doanh thực phẩm, tổ chức, cá nhân kinh doanh phải tuân thủ quy định pháp luật về CTKLM trong lĩnh vực thực phẩm, pháp luật về ATTP, điều kiện, thủ tục kinh doanh thực phẩm, trách nhiệm cung cấp thông tin thực phẩm và hậu quả pháp lý khi vi phạm quy định kiểm soát CTKLM trong lĩnh vực thực phẩm.

- Pháp luật điều chỉnh nhóm quan hệ giữa cơ quan thi hành pháp luật kiểm soát CTKLM trong lĩnh vực thực phẩm với các chủ thể kinh doanh khi họ thực hiện hành vi vi phạm pháp luật trong kinh doanh thực phẩm. Để đảm bảo môi trường kinh doanh thực phẩm lành mạnh, trong điều kiện Nhà nước quản lý nền kinh tế, cơ quan quản lý Nhà nước phải thực hiện chức năng điều tiết, kiểm soát các hành vi kinh doanh trong lĩnh vực thực phẩm. Pháp luật phải quy định rõ về khuôn khổ, nguyên tắc, cơ chế áp dụng và thực thi pháp luật kiểm soát CTKLM trong lĩnh vực thực phẩm.



## **Kết luận Chương 1**

Pháp luật kiểm soát CTKLM trong lĩnh vực thực phẩm có vai trò rất quan trọng trong việc bảo vệ quyền cạnh tranh bình đẳng của các tổ chức, cá nhân kinh doanh và quyền lợi của người tiêu dùng. Trong chương này, đề tài đã làm rõ các nội dung: Làm sáng tỏ được một số khái niệm cơ bản liên quan trực tiếp đến nội dung đề tài, đó là khái niệm “Kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm”, “Pháp luật về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm”; Làm rõ nội dung của pháp luật về kiểm soát CTKLM trong lĩnh vực thực phẩm; trong đó, tác giả đã phân tích nội dung điều chỉnh của pháp luật về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm; từ đó, đề tài có thể giải quyết một cách thỏa đáng những vấn đề mang tính lý luận của pháp luật về kiểm soát CTKLM trong lĩnh vực thực phẩm.

Việc nghiên cứu vấn đề lý luận về kiểm soát CTKLM trong lĩnh vực thực phẩm dưới góc độ pháp lý, là nền tảng cho việc nghiên cứu hệ thống pháp luật thực định; trên cơ sở đó, có cái nhìn bao quát nhằm hướng tới hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật.

## **Chương 2**

### **THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ KIỂM SOÁT CẠNH TRANH KHÔNG LÀNH MẠNH TRONG LĨNH VỰC THỰC PHẨM VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI ĐỒNG NAI**

#### **2.1. Thực trạng pháp luật kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm**

##### ***2.2.1. Thực trạng quy định của pháp luật kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm***

Tác giả đã hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm, trong đó phân tích một số quy định cơ bản để làm rõ thực trạng pháp luật. Các văn bản chủ yếu có liên quan về CTKLM gồm : Các Luật An toàn thực phẩm năm 2012 (SĐ,BS năm 2018); Luật Cạnh tranh năm 2018 (thay thế Luật Cạnh tranh năm 2004), Luật QC năm 2012 (thay thế Pháp lệnh Quảng cáo năm 2001); Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2018 đã quy định cụ thể về chất lượng hàng hóa (thay thế Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa 2007), Luật BVQLNTD năm 2010 (thay thế Pháp lệnh

BVQLNTD năm 1999); Nghị định 35/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Cạnh tranh 2018; Nghị định số 15/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; Nghị định số 75/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh; Nghị định 98/2020/NĐ - CP ngày 26/8/2020 của chính phủ (thay thế nghị định 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013) quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Trên cơ sở hành lang pháp lý về CTKLM, đề tài tập trung nghiên cứu thực trạng pháp luật CTKLM qua các nội dung cơ bản; mỗi nội dung tác giả có phân tích cụ thể và trích dẫn pháp lý . Bao gồm : **Thứ nhất**, thực trạng quy định về các hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm; **Thứ hai**, thực trạng quy định về chủ thể kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm; **Thứ ba**, thực trạng quy định về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh qua hoạt động thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm; **Thứ tư**, thực trạng về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm qua quy định về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh; **Thứ năm**, thực trạng kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm qua quy định về điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm trong kinh doanh; **Thứ sáu**, thực trạng kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm qua quy định về chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm; **Thứ bảy**, thực trạng kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm qua quy định về quảng cáo và ghi nhãn thực phẩm; **Thứ tám**, thực trạng kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm qua quy định về xử lý vi phạm pháp luật

### **2.1.2. Đánh giá thực trạng pháp luật kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm**

- Những ưu điểm của pháp luật: **Thứ nhất**, quy phạm pháp luật về kiểm soát CTKLM trong lĩnh vực thực phẩm nằm ở nhiều văn quy phạm pháp luật khác nhau, không chỉ được ghi nhận trong Luật CT, Luật QC mà còn quy định trong nhiều luật chuyên ngành khác: như Bộ luật Dân sự, Bộ luật Hình sự, Luật BVQLNTD...và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan, trong đó, Luật CT, Luật QC là những đạo luật điều chỉnh trực tiếp các quan hệ kiểm soát CTKLM trong lĩnh vực thực phẩm, quy định những nội dung cơ bản về kiểm soát CTKLM trong lĩnh vực thực phẩm. **Thứ hai**, Nhà nước đã có rất nhiều nỗ lực trong công tác ban hành pháp luật và điều chỉnh phù hợp với thực tiễn trong

từng giai đoạn về kiểm soát CTKLM trong lĩnh vực thực phẩm **Thứ ba**, pháp luật hiện hành đã có những quy định về các nội dung cơ bản liên quan đến kiểm soát CTKLM trong lĩnh vực thực phẩm; **Thứ tư**, những quy định của pháp luật hiện hành đã tạo ra khuôn khổ pháp lý đồng bộ và tương đối thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho NTD được thực hiện quyền lợi của mình và nâng cao trách nhiệm TCCNKD trong lĩnh vực thực phẩm cũng như trách nhiệm của Nhà nước trong việc kiểm soát CTKLM trong lĩnh vực thực phẩm, đảm bảo quyền tự do và bình đẳng trong kinh doanh giữa các chủ thể kinh doanh trong lĩnh vực thực phẩm và tạo ra môi trường kinh doanh cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh.

- *Những hạn chế của pháp luật, gồm:* **Một là**, còn thiếu quy định của pháp luật điều chỉnh về các hành vi quảng cáo thực phẩm, nhất là thực phẩm chức năng trên trang thông tin điện tử như Facebook, Zalo, Instagram, Youtube nhằm hạn chế hành vi CTKLM; **Hai là**, quy định và phân công thẩm quyền quản lý các vụ việc qua kiểm soát hành vi CTKLM trong lĩnh vực thực phẩm chưa cụ thể dẫn đến hiệu quả thực thi chưa cao, nhất là trong quảng cáo thực phẩm. Hiện nay nhiều cơ quan cùng tham gia quản lý Nhà nước về CTKLM trong lĩnh vực thực phẩm. **Ba là**, quy định về yêu cầu cung cấp thông tin qua nội dung quảng cáo trong lĩnh vực thực phẩm; tuy nhiên quy định còn chung chung, chưa đầy đủ nên khó áp dụng trong thực tế. **Bốn là**, quy định về trách nhiệm của chủ thể có hành vi CTKLM trong lĩnh vực thực phẩm chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Thực phẩm được quảng cáo tràn lan, nhiều thực phẩm không được cơ quan có thẩm quyền xác nhận nội dung kinh doanh, không đáp ứng điều kiện kinh doanh cũng được quảng cáo rầm rộ. **Năm là**, quy định mức xử phạt vi phạm về CTKLM trong lĩnh vực thực phẩm như hiện nay là còn khá thấp chưa đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa và chưa tương xứng với mức lợi nhuận thu được từ hoạt động quảng cáo .

## **2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm tại tỉnh Đồng Nai**

### **2.2.1. Những kết quả đạt được trong việc áp dụng pháp luật kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm tại tỉnh Đồng Nai**

Thể hiện qua việc TCCNKD tuân thủ pháp luật về CTKLM trong lĩnh vực thực phẩm; nhiều NTD có niềm tin vào chất lượng thực phẩm; Công tác triển khai phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm của cơ quan nhà nước trong thời gian qua đạt hiệu quả bước đầu đáng ghi nhận; công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm có nhiều tiến bộ, đạt được hiệu quả nhất định trong thời gian qua.

### ***2.2.2. Hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế, bất cập về áp dụng pháp luật kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm***

*- Một số hạn chế của việc áp dụng pháp luật kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm*

Tại Đồng Nai, thực tiễn hiện nay cho thấy cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm bằng nhiều hình thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi. Đó là những hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm qua việc cung cấp thông tin không trung thực và khi chưa được cơ quan chức năng cho phép: Thực phẩm là sản phẩm, hàng hóa đặc biệt, khi sử dụng ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe và tính mạng NTD. Để bảo đảm môi trường kinh doanh lành mạnh, tuân theo pháp luật; bảo vệ sức khỏe và quyền lợi NTD, pháp luật quy định về một trong những điều kiện quan trọng là quảng cáo thực phẩm phải có phiếu công bố sản phẩm thực phẩm theo quy định của pháp luật về y tế. Hiện nay, công nghệ thông tin phát triển, không ít TCCNKD thực phẩm đã có hành vi CTKLM qua việc cung cấp thông tin thực phẩm của mình trên các trang thông tin điện tử mặc dù sản phẩm này chưa được cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp phiếu công bố sản phẩm thực phẩm. Hành vi này đã vi phạm điều kiện kinh doanh, ảnh hưởng quyền lợi NTD và các đối thủ cạnh tranh khác; Hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm qua việc đưa thông tin gây nhầm lẫn về chất lượng, công dụng của sản phẩm, không phù hợp với phiếu công bố sản phẩm. Nhiều TCCNKD thực phẩm đã thổi phồng công dụng, chức năng của sản phẩm thực phẩm như một loại thần dược có tác dụng tăng cường sức khỏe nhanh chóng; trong đó có thể thấy, sản phẩm thực phẩm chức năng là phân khúc được quảng cáo một cách mạnh mẽ nhất với tác dụng tăng cường sức khỏe, tăng cường sinh lực, có tác dụng chữa bách bệnh... Tuy nhiên, nhiều NTD khi sử dụng sản phẩm đã không đạt được kết quả như mong muốn; nghiêm trọng hơn, việc sử dụng những sản phẩm này có thể gây nên tác dụng phụ không mong muốn đối với cơ thể người sử dụng. Hành vi đưa thông tin không đúng, gây nhầm lẫn về chất lượng công dụng của sản phẩm, không phù hợp với phiếu công bố sản phẩm là hành vi trái với quy định của pháp luật, là hành vi CTKLM bị cấm. Có thể kể đến vụ việc sau tại Đồng Nai; cụ thể, mới đây nhất, ngày 5/1/2022, Công an Đồng Nai vừa triệt phá thành công đường dây sản xuất, tiêu thụ sản phẩm giả một số thương hiệu nổi tiếng quy mô lớn trên địa bàn, trong đó có một số sản phẩm thực phẩm. Trước đó, trên địa bàn TP Biên Hòa

xuất hiện một số loại thực phẩm, hàng hóa mang thương hiệu nổi tiếng trên thị trường, bao gồm các loại bột giặt, dầu ăn, nước giải khát, bột ngọt, nước mắm, giấy vệ sinh... có dấu hiệu làm giả. Lãnh đạo Công an Đồng Nai đã chỉ đạo các đơn vị chức năng lập chuyên án để đấu tranh triệt xóa. Sáng cùng ngày, 16 tổ công tác đồng loạt kiểm tra, khám xét tại 16 điểm sản xuất, buôn bán hàng tại các huyện Định Quán, Trảng Bom, Thống Nhất, Thành phố Biên Hòa (Đồng Nai) và Thành phố Hồ Chí Minh. Lúc 9h30, lực lượng công an kiểm tra điểm sản xuất hàng giả lương thực, thực phẩm quy mô lớn tại số nhà 1546E, ấp Phú Tân, xã Phú Cường, huyện Định Quán do bà Vũ Thị Hoa (45 tuổi) làm chủ. Thời điểm kiểm tra, lực lượng chức năng phát hiện hơn 2 tấn lương thực, thực phẩm có dấu hiệu làm giả các mặt hàng có thương hiệu nổi tiếng trên thị trường như bột giặt, dầu ăn, mì gói, nước giải khát, bột ngọt, nước mắm... Ngoài ra, công an còn phát hiện 2 máy ép nhiệt dùng để đóng gói sản phẩm và hàng trăm loại bao bì giả các nhãn hiệu bột ngọt trên thị trường. Bước đầu, bà Hoa không xuất trình được hóa đơn chứng từ mua bán và nguồn gốc xuất xứ số hàng trên. Số hàng hóa trên bà Hoa khai mua tại Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó đưa về pha trộn, đóng gói, làm giả các thương hiệu trên thị trường trước khi đưa đi tiêu thụ. Cùng thời điểm trên, các tổ công tác khám xét khẩn cấp các địa điểm sản xuất, buôn bán hàng giả ở Biên Hòa, Trảng Bom, Thống Nhất và Thành phố Hồ Chí Minh. Công an thu giữ hơn 10 tấn hàng hóa không có hóa đơn chứng từ, nguồn gốc xuất xứ và nhiều phương tiện dùng để đóng gói, bao bì, nhãn mác dùng để sản xuất hàng giả... Hiện lực lượng công an đã niêm phong toàn bộ số lượng hàng hóa không rõ nguồn gốc, hóa đơn chứng từ nói trên để tiếp tục mở rộng điều tra, xử lý theo quy định. Toàn bộ số hàng thực phẩm nghi bị làm giả trên đã bị Công an Đồng Nai tạm giữ để điều tra, xử lý theo quy định<sup>11</sup>.

- Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập về luật kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm .Tác giả chỉ ra 04 nhóm nguyên nhân sau :

- + Nguyên nhân từ phía các quy định của pháp luật
- + Nguyên nhân từ phía cơ quan Nhà nước
- + Nguyên nhân từ ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân kinh doanh
- + Nguyên nhân từ phía nhận thức của Người tiêu dùng

## Kết luận chương 2

---

<sup>11</sup>[thanhnien.vn/dong-nai-phat-hien-nhieu-co-so-nghi-san-xuat-thuc-pham-gia-post1418405.html](http://thanhnien.vn/dong-nai-phat-hien-nhieu-co-so-nghi-san-xuat-thuc-pham-gia-post1418405.html), truy cập ngày 7/1/2022

Qua nghiên cứu tại Chương 2 của đề tài, tác giả đã làm rõ được các nội dung như sau: Phân tích pháp luật về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm qua việc hệ thống các văn bản pháp luật, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế của pháp luật về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm; Phân tích và đánh giá cụ thể về thực tiễn áp dụng pháp luật về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm, đánh giá thực trạng pháp luật; Chỉ ra được những hạn chế và nguyên nhân dẫn đến thực trạng vi phạm pháp luật về kiểm soát CTKLM trong lĩnh vực thực phẩm. Những điểm hạn chế này phần lớn là việc thiếu các quy định cụ thể đối với hành vi về kiểm soát CTKLM trong lĩnh vực thực phẩm. Bên cạnh đó, còn xuất phát từ ý thức trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân kinh doanh và nhận thức còn hạn chế của người tiêu dùng khi tham gia quan hệ tiêu dùng trên thị trường.

### **Chương 3**

## **ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG LUẬT KIỂM SOÁT CẠNH TRANH KHÔNG LÀNH MẠNH TRONG LĨNH VỰC THỰC PHẨM TẠI ĐỒNG NAI**

### **3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm**

*3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm phải đảm bảo sự phù hợp và thống nhất với các quy định trong hệ thống pháp luật Việt Nam.*

*3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm đáp ứng yêu cầu phát triển, thực tiễn của Việt Nam, học hỏi kinh nghiệm luật pháp của các quốc gia phát triển.*

*3.1.3. Hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm phải bảo đảm nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước, quản lý xã hội, nâng cao năng lực kinh doanh và cạnh tranh bình đẳng*

*3.1.4. Hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm phải đi kèm với việc bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và nâng cao khả năng tự bảo vệ của chính bản thân người tiêu dùng*

## **3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm nói chung và tại Đồng Nai nói riêng:**

### ***3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật***

- Cần quy định cụ thể về việc cơ quan thanh tra nhà nước về ATTP cấp Bộ cần xây dựng các văn bản hướng dẫn, chuyên môn, nghiệp vụ; quy định cụ thể về phối hợp với tổ chức thanh tra ATTP của các địa phương, nhằm tạo sự thống nhất trong hoạt động kiểm tra, chỉ đạo xử lý các hiện tượng vi phạm.

- Cần nâng cao chế tài để đủ sức răn đe đối với các hành vi vi phạm. Mức độ xử phạt, chế tài trách nhiệm cũng cần được xem xét lại sao cho có đủ sức răn đe đối với các hành vi vi phạm

- Cần quy định cụ thể các loại thiệt hại mà tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật về cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm gây ra phải bồi thường cho người bị thiệt hại;

- Cần quy định các trường hợp được miễn trách nhiệm bồi thường trên cơ sở nguyên tắc của pháp luật dân sự là một người chỉ phải bồi thường nếu có thực hiện hành vi có lỗi gây ra thiệt hại của người khác

- Cần quy định cụ thể về cơ chế phối hợp hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước trong kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm.

### ***3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật***

***Thứ nhất, nâng cao năng lực quản lý Nhà nước***

***Thứ hai, nâng cao ý thức trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh***

***Thứ ba, nâng cao khả năng tự bảo vệ và nhận thức pháp luật của người tiêu dùng nói chung và tỉnh Đồng Nai nói riêng.***

Như vậy, có thể nói rằng, mặc dù đã có Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2010, nhưng trên thực tế, người tiêu dùng vẫn chưa chủ động tìm hiểu rõ Luật và sử dụng luật như một “bảo bối” làm công cụ đấu tranh giành quyền lợi cho mình khi cần thiết. Do vậy, cần xây dựng cơ chế tự bảo vệ cho người tiêu dùng. Nhìn chung, hệ thống văn bản pháp luật quy định trách nhiệm của người quản lý trong quản lý an toàn về thực phẩm đã được ban hành tương đối đầy đủ. Song những quy định này chỉ thật hiệu quả và có ý nghĩa khi người tiêu dùng thật sự nhận thức được tầm quan trọng của thông tin về sản phẩm và biết tự mình để hành động.

### **Kết luận Chương 3**

Trong chương này, luận văn đã nghiên cứu và làm sáng tỏ những nội dung:

*Thứ nhất*, đã đưa ra những định hướng cơ bản nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm tại Đồng Nai, những định hướng này xuất phát từ nhu cầu thực tiễn tại Việt Nam nói chung và tỉnh Đồng Nai nói riêng.

*Thứ hai*, trên cơ sở định hướng, luận văn đã đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện nội dung pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm; theo đó, Luận văn đưa ra 02 nhóm giải pháp: Một là, nhóm giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm; Hai là, nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm.



## KẾT LUẬN

Kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm là hoạt động đa ngành, cần sự tham gia tích cực, có hiệu quả của mọi người dân, các cơ quan liên quan đến chuỗi cung cấp thực phẩm, đặc biệt là các doanh nghiệp, người trực tiếp sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm. Thực trạng toàn thực phẩm ở Việt Nam là bức tranh với rất nhiều màu sắc đan xen. Với sự nỗ lực của các ngành, các cấp, có nhiều thành công rất đáng ghi nhận, song bên cạnh đó có nhiều bức xúc, nguy cơ đe dọa sức khỏe, tính mạng người tiêu dùng, sự phát triển kinh tế và an sinh xã hội. Đặc biệt trong thời kỳ hội nhập có rất nhiều nguy cơ và thách thức cho ngành toàn thực phẩm của Việt Nam. Công tác bảo đảm toàn thực phẩm ở Việt Nam thực sự là cuộc chiến khó khăn, gian khổ và lâu dài của toàn dân vì an sinh xã hội và giống nòi dân tộc đặc biệt trong thời kỳ hội nhập khu vực và quốc tế. Trong nền kinh tế thị trường, vấn đề kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm có vai trò vô cùng quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững. Kinh tế càng phát triển thì vấn đề về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm luôn được ưu tiên đặt lên hàng đầu. Đặc biệt trong lĩnh vực kinh doanh thực phẩm - liên quan trực tiếp đến vấn đề sức khỏe và tính mạng của người tiêu dùng, vì vậy mà việc kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm lại càng được ưu tiên hơn bao giờ hết. Điều đó cũng đặt ra vấn đề trách nhiệm lớn lao cho các nhà quản lý trong việc kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm. Kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm là khâu quan trọng, luôn được các Quốc gia, các tổ chức Quốc tế quan tâm. Đây là một trong những vấn đề lớn đặt ra trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, đặc biệt khi Việt Nam tham gia sâu rộng vào nền kinh tế thế giới. Bối cảnh đó đã và đang đòi hỏi Nhà nước và các nhà quản lý phải tuân thủ đúng pháp luật và nâng cao ý thức trách nhiệm đối với việc kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm, khi mà lĩnh vực này còn nhiều mới mẻ và ngày càng có nhiều cá nhân, tổ chức dùng những thủ đoạn tinh vi nhằm qua mặt các cơ quan luật pháp để thu lợi bất chính, làm nguy hại đến sức khỏe người tiêu dùng.

Ngành thực phẩm mới thực sự phát triển và thực sự khởi sắc từ khi nước ta bước vào hội nhập nền kinh tế.

Về mặt lý luận, Luận văn đã làm sáng tỏ được các khái niệm “Kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm” và “Pháp luật kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm”; tiếp đó, làm rõ được nội dung cơ bản nói chung và các đặc điểm về thực phẩm nói riêng; cuối cùng là làm rõ được vai trò và cách phân loại của thực phẩm cũng như điều kiện kinh doanh, cơ quan quản lý thực phẩm.

Về mặt thực tiễn, tác giả đã tiến hành phân tích thực trạng thi hành các quy định của pháp luật về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm tại Đồng Nai bằng các vụ việc, số liệu cụ thể. Bên cạnh những kết quả đạt được từ việc áp dụng pháp luật, thực tiễn cũng bộc lộ những khó khăn, hạn chế nhất định như các quy định của pháp luật còn nằm rải rác, chưa được hợp nhất, chế tài chưa đủ tính răn đe, chưa có sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan quản lý, quy định pháp luật thiếu tính khả thi... và tác giả đã phân tích cụ thể trong mục khó khăn, hạn chế; từ đó tác giả tìm ra nguyên nhân dẫn đến những khó khăn, hạn chế đó nhằm phát huy những kết quả đạt được và khắc phục những hạn chế để đem lại hiệu quả áp dụng pháp luật nói chung và tại tỉnh Đồng Nai nói riêng.

Cuối cùng, trên cơ sở lý luận và thực tiễn, tác giả đã đưa ra những định hướng cơ bản nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm, những định hướng này xuất phát từ nhu cầu thực tiễn tại Việt Nam. Đồng thời, trên cơ sở định hướng đã đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện nội dung pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm, bao gồm có 02 nhóm giải pháp: giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm; tuy nhiên, do điều kiện tiếp cận các tài liệu nghiên cứu về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực thực phẩm còn nhiều hạn chế nên tác giả mong sẽ nhận được sự đóng góp quý báu của quý Thầy Cô để Luận văn được hoàn thiện hơn.